TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 283/2018/HNGĐ- ST
Ngày 27/7/2018.
V/v " Ly hôn" .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN- TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tươi
2. Ông Trần Phi Long

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa có ông Đoàn Thế Nhân– Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn có bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án DSST thụ lý số 75/2018/TLST- HN&GĐ ngày 15/3/2018, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐST- HN&GĐ ngày 05/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2018/QĐST- HNGĐ ngày 11/7/2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Á - Sinh năm : 1967 (Có mặt).
+ Địa chỉ: Thôn A T, xã Đ Th N thị xã Đ B, T.Q Na.
2/ Bị đơn: Ông Đoàn Văn Tr -Sinh năm: 1965 (Vắng mặt).
+ Địa chỉ: Thôn A T, xã Đ Th N thị xã Đ B, T.Q Na.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08/3/2018, nguyên đơn bà Đỗ Thị Á cho rằng bà và ông Đoàn Văn Tr kết hôn vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Th(cũ), huyện Đ B (nay là xã Đ Th N thị xã Đ B). Hiện nay, do bão lụt nên giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã bị thất lạc, bà Á có liên hệ UBND xã để xin sao lục nhưng do bão lụt nên hồ sơ lưu trữ bị thất lạc không còn. Khi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau thường xuyên xãy ra cải vã và vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Do không còn tình cảm với chồng nên bà Á yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Đoàn Văn Tr.

Tại bản tự khai ngày 22/3/2018 và những lời khai tiếp theo, bị đơn ông Đoàn Văn Tr khai: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như trình bày

của bà Á. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây có xãy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến hay cãi vã. Nay bà Á xin ly hôn ông Tr không đồng ý.

Về con chung: Bà Đỗ Thị Á và ông Đoàn Văn Tr thống nhất lời khai vợ chồng có 03 con chung là:

+ Đoàn Văn Tr, sinh ngày 02/12/1987.

+ Đoàn Văn Th, sinh ngày 26/02/1993.

+ Đoàn Thị Khánh H, sinh ngày 06/01/2000

Hiện nay, các con đều đủ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động nên bà Á và ông Tr không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung bà Đỗ Thị Á và ông Đoàn Văn Tr thống nhất tự giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Á đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Đoàn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó, TAND thị xã Điện Bàn đưa ra xét xử sơ thẩm vào ngày hôm nay theo thủ tục chung là đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX cho bà Đỗ Thị Á được ly hôn ông Đoàn Văn Tr.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị Á và ông Đoàn Văn Tr có 03 con chung là: Đoàn Văn Tr, sinh ngày 02/12/1987; Đoàn Văn Th, sinh ngày 26/02/1993 và Đoàn Thị Khánh H, sinh ngày 06/01/2000. Hiện nay, các con của bà Á và ông Tr đã đủ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung:Bà Đỗ Thị Á và ông Đoàn Văn Tr tự giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

1] Về tố tụng: Ông Đoàn Văn Tr đã được Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr.

2] Xét các yêu cầu khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Á và ông Đoàn Văn Tr thống nhất khai có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Th (cũ) nay là UBND xã Đ Th N vào năm 1987. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng. Tuy nhiên, do thiên tai bão lụt nên hồ sơ đăng ký tại địa phương cũng như giấy

đăng ký kết hôn của bà Á bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Tại đơn xin xác nhận, ngày 22/01/2018 và Biên bản xác minh ngày 03/4/2018 của UBND xã Đ Th N xác nhận bà Á và ông Tr chung sống với nhau từ năm 1986, hồ sơ đăng ký kết hôn UBND do thiên tai bão lụt bị thất lạc. Việc Á và ông Tr thừa nhận kết hôn năm 1986 và UBND xã Đ Th N xác nhận là tình tiết không phải chứng minh.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, bà Á cho rằng vợ chồng tính tình không hợp nhau thường xuyên xãy ra cãi vã và vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Ông Tr không đồng ý ly hôn vì vợ chồng chỉ bất đồng quan điểm sống, nhưng khi Tòa án tổ chức phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng về đoàn tụ thì ông Tr không có thiện chí hợp tác nhằm gây khó khăn cho bà Á và Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. HĐXX xét thấy bà Đỗ Thị Á và ông Đoàn Văn Tr cuộc sống chung không còn tồn tại và hôn nhân không có hạnh phúc, nghĩ nên cho bà Á được ly hôn ông Tr là phù hợp với các Điều 51 và 56 Luật HN&GĐ.

3] Về con chung: Bà Đỗ Thị Á và ông Đoàn Văn Tr có 03 con chung là: Đoàn Văn Tr, sinh ngày 02/12/1987, Đoàn Văn Th, sinh ngày 26/02/1993 và Đoàn Thị Khánh H, sinh ngày 06/01/2000. Hiện nay, các con đều đủ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động nên bà Á và ông Tr không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập.

4] Về tài sản chung và nợ chung bà Đỗ Thị Á và ông Đoàn Văn Tr thống nhất tự giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4] Về án phí: Bà Đỗ Thị Á phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, 227 BLTTDS; Điều 51 và Điều 56 Luật HN&GĐ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị Á đối với ông Đoàn Văn Tr.

1. Về Hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị Á được ly hôn ông Đoàn Văn Tr.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Á phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0008920 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Đỗ Thị Á đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ□ợc bản án hoặc bản án đ□ợc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *Những người TGTT*
- *VKS*
- *Toà án Tỉnh*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Lộc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**